

Số: **6841** /TLĐ-TG

V/v tuyên truyền Hội nghị giữa nhiệm kỳ
BCH Trung ương Đảng khóa XIII

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;
- Công đoàn ngành trung ương và tương đương,
Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Thực hiện Công văn số 5563-CV/BTGTW ngày 02/6/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tuyên truyền Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền theo Đề cương của Ban Tuyên giáo Trung ương (có Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo trung ương gửi kèm) và báo cáo kết quả tuyên truyền cùng công tác tuyên giáo Công đoàn về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tuyên giáo).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Ngọ Duy Hiểu (b/c);
- Báo chí công đoàn;
- Lưu: VT, TG.



**TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Xuân Hùng

**TÀI LIỆU PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN
VỀ HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY**

1. Một số kết quả chủ yếu

1.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương đã được chỉ đạo đồng bộ cùng với việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đánh giá cao và cho rằng đây là cách làm mới, hiệu quả trong quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ Đại hội XIII. Đồng thời, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được thực hiện nghiêm túc từ Trung ương tới cơ sở.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng bộ, thống nhất cao. Công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, góp phần ổn định bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc, phù hợp tình hình thực tế, tạo được sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội; cán bộ được phân công chấp hành nghiêm sự phân công của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực trong nhận thức, trách nhiệm, xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện; đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng làm cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Sơ kết, tổng kết và hoàn thiện, ban hành nhiều quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tổ chức và cán bộ. Một số kết quả nổi bật sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều văn bản về công tác cán bộ, như đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính

trị, quy hoạch, luân chuyển, phân cấp quản lý, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm và từ chức, bảo vệ chính trị nội bộ; bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phân cấp quản lý biên chế cho các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị được quan tâm. Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chủ động, kịp thời, có nhiều biện pháp đấu tranh tích cực, đa dạng nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tiến hành sơ kết, tổng kết và ban hành nhiều nghị quyết, quy định, kết luận, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng được đẩy mạnh; chỉ đạo các cấp ủy cụ thể hóa, ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát.

1.2. Về kinh tế - xã hội

- Nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo chính xác các xu hướng, diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là những thách thức, khó khăn mới phát sinh để chủ động đề ra chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai, nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Tập trung chỉ đạo, tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 (khóa XI); về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (khóa XI); về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo (khóa IX); về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nội bật là chỉ đạo tổng kết, ban hành các nghị quyết mang tính đột phá về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của 6 vùng kinh tế - xã hội; về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hòa; đồng thời tổ chức các hội nghị

triển khai quán triệt thực hiện, tạo sự thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm, khẳng định việc thực hiện thành công các nghị quyết này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển nhanh, bền vững các khu vực, góp phần phát triển đất nước.

- Ban hành mới nhiều chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIII về văn hóa, con người và định hướng hoạt động văn hóa - văn nghệ trên cơ sở tổng kết 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam; triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, y tế, dân số, thể dục, thể thao, gia đình, trẻ em.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Kịp thời chỉ đạo và triển khai các chủ trương, biện pháp lớn nhằm ổn định, phát triển bền vững các thị trường tiền tệ, tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, bất động sản, đặc biệt chỉ đạo, định hướng xử lý kịp thời, đưa vào kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng SCB, bước đầu góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; tích cực xử lý các tồn tại, yếu kém kéo dài. Việc xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém bước đầu có chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm nhưng giai đoạn 2020-2022, Việt Nam vẫn có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, kiểm soát lạm phát và bảo đảm được các cân đối lớn, nhất là kiểm soát tốt nợ công và giảm bội chi theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; ban hành các chủ trương có tính đột phá, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; chủ trương, định hướng lớn về quy hoạch hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không đến năm 2030, định hướng, tầm nhìn đến năm 2050... bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế bền vững, kinh tế vùng; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, nhất là hệ thống đường cao tốc trên trục Bắc - Nam và Đông - Tây.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Ban hành nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; chỉ đạo và triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...; xây dựng Đảng bộ Quân đội, Công an vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng lực lượng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, dự bị động viên hùng hậu. Chủ động ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tiếp tục bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân”; nâng cao chất lượng xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ các cấp và phòng thủ quân khu; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đối ngoại và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được quan tâm đẩy mạnh với nhiều đổi mới, sáng tạo đạt được kết quả toàn diện; thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong phòng, chống dịch Covid-19 và cứu hộ, cứu nạn được xã hội, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng. Lần đầu tiên chỉ đạo tổ chức Hội nghị Đối ngoại toàn quốc tạo hiệu ứng lan tỏa, bảo đảm tính toàn diện, nâng cao hiệu quả trong triển khai đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại cấp cao, củng cố nền tảng quan hệ chính trị thuận lợi cho hợp tác phát triển. Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự kiện chính trị đối ngoại đặc biệt quan trọng, góp phần quan trọng tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Cuộc gặp giữa ba nhà lãnh đạo Việt Nam - Lào - Campuchia (lần đầu tiên được tổ chức sau 30 năm) là dấu mốc lịch sử, tạo động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế tích cực trong quan hệ giữa ba Đảng, ba nước.

- Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tích cực hội nhập, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại; tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương, góp phần giải quyết những vấn đề chung thách thức toàn cầu, tích cực thực hiện cam kết tại hội nghị thượng đỉnh về chống biến đổi khí hậu COP26 và COP27; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; xử lý các vướng mắc trong triển khai các Hiệp định tự do (FTA) đã ký kết; tận dụng cơ hội từ Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, phê chuẩn Hiệp định RCEP53, kết

thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Ixaren... góp phần quan trọng phục hồi kinh tế sau đại dịch, gia tăng các điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển, tạo không gian kinh tế ngày càng rộng mở cho đất nước.

1.4. Về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khóa XV đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung xây dựng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai Chương trình công tác toàn khóa của Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng nhằm thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 19-KL/TW, ngày 14/10/2022 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV; lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”*, bảo đảm chặt chẽ trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai (năm 2013).

- Quốc hội xem xét, thông qua 16 luật, 83 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn bộ máy nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp giai đoạn 2021 - 2030, khắc phục hạn chế trong phân cấp, phân quyền; tăng cường công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đến năm 2030 cơ bản hoàn

thành. Tập trung quản lý, phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Chỉ đạo và tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính (lần đầu tiên) đề quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII về lĩnh vực nội chính; Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo xây dựng, phát hành cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mang đậm dấu ấn và lan tỏa mạnh mẽ quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực *“không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”* của Đảng và Nhà nước.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng các đề án lớn, trên cơ sở đó ban hành nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng, góp phần hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực, cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để *“không thể, không dám, không muốn tham nhũng, tiêu cực”*, nhất là quy định về phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp; về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; về kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan trọng khác.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

- Chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, gây thiệt hại rất lớn về tài sản, ảnh hưởng đến ổn định của nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của

Nhân dân; thực hiện phương châm “truy tố một vụ, cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực”; xử lý nghiêm nhiều cán bộ cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có liên quan trong các vụ án, thể hiện quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật.

1.6. Về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về công tác dân vận; qua đó, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là thời điểm khó khăn trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

- Tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và một số hội quần chúng; chuẩn bị đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam.

- Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước được quan tâm; đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp được tăng cường; công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân được chú trọng.

- Quan tâm, bảo đảm kịp thời chế độ cho người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vui xuân, đón tết hoặc khi gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai. Tập trung triển khai chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình đầu tư, chính sách dân tộc. Tổ chức bộ máy - cán bộ dân vận tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo được quan tâm; số thôn, bản có đảng viên, chi bộ tăng. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, an ninh tôn giáo được tăng cường.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, dự Ngày đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp luôn giữ vững đoàn kết thống nhất, kiên định, bản lĩnh, sáng suốt trước những khó khăn, thử thách, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, thực hiện nghiêm quy chế làm việc; có nhiều

đổi mới, sáng tạo, bám sát Chương trình làm việc toàn khóa; đồng thời, kịp thời, linh hoạt điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, phát sinh. Phương thức lãnh đạo, phong cách công tác có nhiều đổi mới, lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đạt được những kết quả quan trọng khá toàn diện.

- Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, khối lượng công việc rất lớn, cấp ủy đảng các cấp đã bám sát quan điểm, đường lối, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và đại hội đảng các cấp, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo sức lan tỏa sâu rộng; chủ động, linh hoạt, kịp thời đề ra các chủ trương, chính sách, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các vấn đề hệ trọng, phát sinh, chưa có tiền lệ, làm cơ sở để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng, với quyết tâm chính trị cao hơn, thái độ nghiêm khắc hơn, kết hợp hài hòa hơn giữa “xây” và “chống”. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, toàn diện, tạo đồng bộ, nâng cao hiệu quả; sự phối hợp giữa Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mới, tiếp tục là điểm sáng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII. Kết quả đạt được khẳng định bản lĩnh, quyết tâm trước sau như một, kiên quyết, kiên trì, không ngừng nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước, góp phần kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “chủ nghĩa cá nhân”, tha hóa quyền lực trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý không còn đủ uy tín, năng lực không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển đất nước.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đánh giá và dự báo chính xác tình hình trong nước và thế giới, chủ động đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp; kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là 3 đột phá chiến lược nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII. Chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả các vấn đề tồn đọng và phát sinh; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, đạt kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc sau khi kiểm soát được dịch bệnh; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; duy trì được mức tăng trưởng hợp lý trong năm 2021 và đạt mức cao trong năm 2022, kiểm soát tốt nợ công và bội chi; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người vượt mức mục tiêu Đại hội đề ra. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được cải thiện; chú trọng chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách đối với người có công. Các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ và hành động tích cực hơn đối với vấn đề phát triển văn hóa, xã hội tương xứng với phát triển kinh tế.

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; từng bước hoàn thiện và phát triển tư duy lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Xử lý linh hoạt, khéo léo, cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp; giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; các hoạt động đối ngoại cấp cao được triển khai đồng bộ, hiệu quả; xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hòa quan hệ song phương; tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương giải quyết những thách thức toàn cầu, góp phần tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đạt kết quả quan trọng; nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, xây dựng bộ máy được chú trọng, có nhiều đổi mới, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; tăng cường chất lượng, đồng bộ, thống nhất, ổn định của hệ thống pháp luật, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng tốt hơn. Bộ máy nhà nước tiếp tục sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có bước đột phá trên một số lĩnh vực; tổ chức, hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ; nhất là việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đại hội XIII về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác vận động các tầng lớp Nhân dân, các tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được quán triệt sâu sắc hơn, mang lại hiệu quả thiết thực, được đông đảo Nhân dân tin tưởng, đồng tình, ủng hộ. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng mạnh về cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phối hợp, giám sát, phản biện xã hội... góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân.

2.2. Hạn chế, tồn tại

- Công tác xây dựng Đảng, công tác nắm tình hình, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải phóng, thúc đẩy các nguồn lực cho phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật, tháo gỡ vướng mắc về thể chế chậm được cải tiến.

- Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Nguyên nhân

- Những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, quan trọng nhất là thành công tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với những chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp; sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của Nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, tranh thủ ủng hộ của cộng đồng quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp thời gian vừa qua chủ yếu là do: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, uốn nắn, tháo gỡ vướng mắc chưa kịp thời; cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng ở một số lĩnh vực còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; chưa thường xuyên tự soi, tự sửa; chưa đề cao trách nhiệm nêu gương; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đề gia đình, người thân vi phạm pháp luật, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

3.1. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quy chế làm việc, chương trình toàn khoá, chương trình làm việc hằng năm; đồng thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, tránh chông chéo. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, có phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3.2. Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt với hạt nhân là đồng chí Tổng Bí thư luôn tận tụy, gương mẫu, đoàn kết, thống nhất, trên dưới một lòng, tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên các lĩnh

vực công tác, nhất là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3.3. Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh, quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình, bước đi phù hợp; chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy sáng tạo, linh hoạt và có đổi sách, phương pháp phù hợp, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

3.4. Quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm minh, “thấu tình, đạt lý”; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Bảo vệ người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cụ thể hoá trách nhiệm; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với tăng cường phối hợp, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực.

3.5. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; lắng nghe, nắm bắt, giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho Nhân dân; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NỬA CUỐI NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII

1. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới, khu vực, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh, kinh tế thế giới giảm sút; cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Đây là giai đoạn có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng các cấp, tiếp tục tập trung lãnh đạo,

chỉ đạo, quán triệt sâu sắc tổ chức thực hiện nghiêm, quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thành lập và triển khai hoạt động của các tiểu ban chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng; công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào các cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế về kiểm soát tài sản, thu nhập...

2.3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về nguồn nhân lực, quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người; sớm ban hành chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, con người. Cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, triển khai hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế trong mọi tình huống; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phát triển mạnh khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân; thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh tiến độ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; kiên quyết khắc phục tình trạng chậm giải ngân đầu tư công, thúc đẩy khai thác các công trình trọng điểm quốc gia; thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Khẩn trương xây dựng ban hành các quy hoạch quốc gia, quy hoạch không gian biển, quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận và chỉ thị của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá việc thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí đầu tư phù hợp với nguồn lực của đất nước và có cơ chế, chính sách đặc thù để đến năm 2025 cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước. Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội; chủ động, kịp thời phát hiện ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; khai thác, tranh thủ và sử dụng hiệu quả từ nguồn lực bên ngoài kết hợp với nguồn lực bên trong để tiếp tục phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích chính đáng của ta tại Biển Đông, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

2.5. Tập trung triển khai chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Thực hiện có kết quả cao các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ vướng mắc theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương; giữa Chính phủ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương. Lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp luật, bổ sung kịp thời nhiệm vụ lập pháp mới. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực,

hiệu quả. Khẩn trương ban hành cơ chế, chính sách, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

2.6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng cơ chế bảo vệ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi công vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính.

2.7. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Tập trung chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, góp phần mở rộng dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nòng cốt để Nhân dân làm chủ.

2.8. Nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, dự báo công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, những chủ trương, quyết định quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội; các sự kiện lịch sử quan trọng, ngày lễ kỷ niệm lớn từ nay đến Đại hội XIV của Đảng; tăng cường công tác thông tin đối ngoại; kiên quyết đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ./.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG